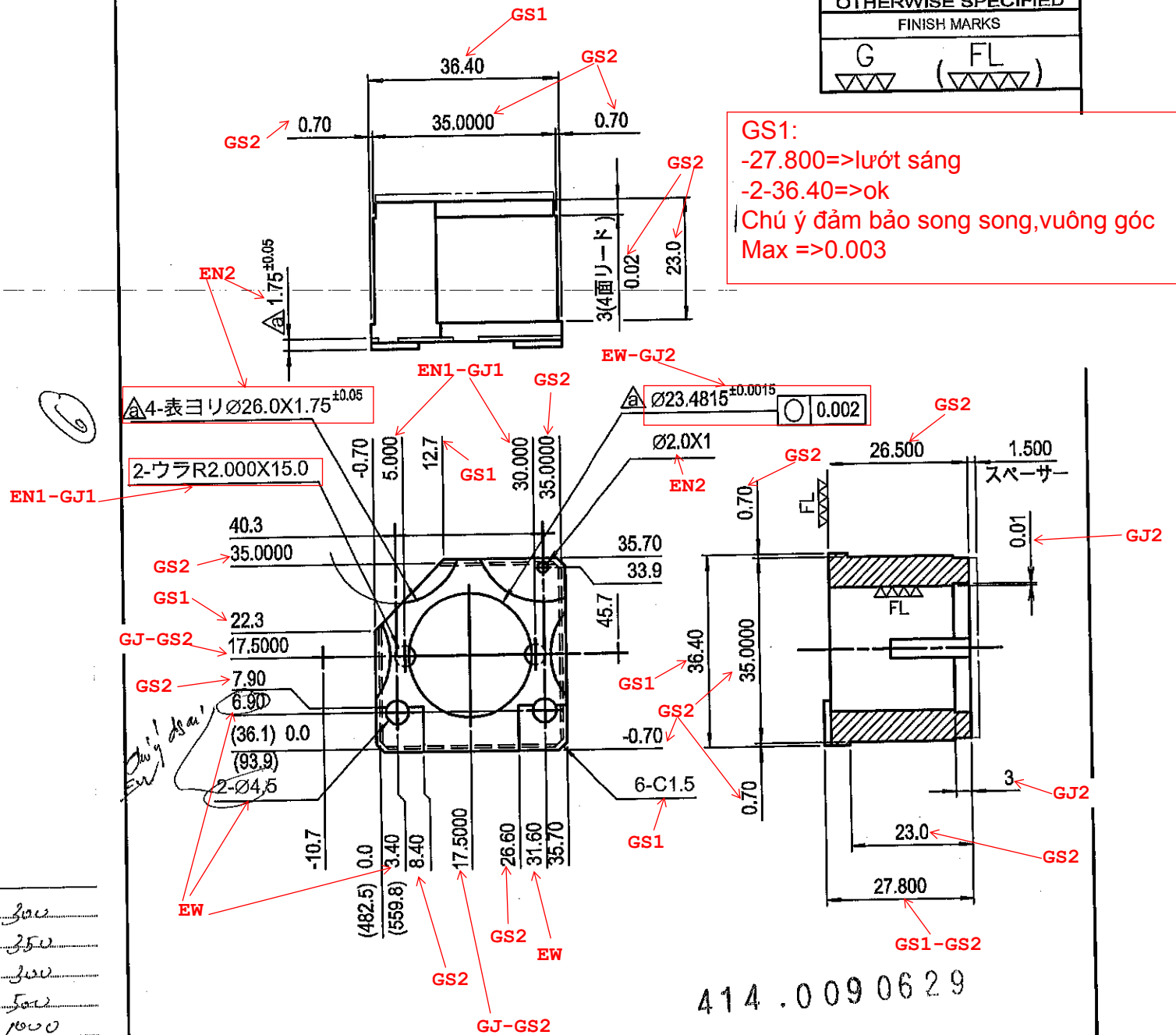


10/12

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.						0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0
△	2012/06/11	寸法中心値標註		Hong_Ying_Zhi	Chang_Fu_Rung	0.000	± 0.005	0.000 -0	-0.005
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	-0.01
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0
								0.0 -0	-0.1
									+0.1
									-0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G (FL)									



300
350
300
500
1000
200
400

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Hong_Ying_Zhi	Chang_Fu_Rung	部品図		外形抜きダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		OUT SIDE BLANKING DIE
HRC		部品図		外形落料下模
MATERIAL	DATE	SCALE		外形落料下模
WC(D40/HIP)	2012/08/01	1:1		DWG.No.
				S867505

MANUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S867505**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S867505	GS1:90 EN1:120 GJ1:200 EW:150 GJ2:150 GS2:200 EN2:200 KT